

Bản án số: **226/2022/HS-PT**

Ngày: 16 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Văn Phú**

Ông **Võ Minh Diệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Hữu Quân**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **150/2022/HS-PT** ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ1. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ1 và kháng cáo của người đại diện diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị Kim O đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Minh Đ1**, sinh ngày 01/01/1969 tại Thăng Bình, Quảng Nam. Nơi thường trú: thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú tại: Tổ 45, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh N (chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1947; có vợ là Hồ Thị Kim C, sinh năm: 1968 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2004 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Lê Thị Kim O**, sinh ngày 22/3/2009 (đã chết).

- Người đại diện diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kim O có kháng cáo: Ông **Lê Hoàng L1**, sinh năm: 1983 (cha ruột bị hại) và **Phạm Thị L2**, sinh năm: 1987 (mẹ ruột bị hại); cùng trú tại: thôn Q, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam; Đ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh Đ1 (*sinh ngày 01/01/1969; hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam và tạm trú tại Tổ 45, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng*), có giấy phép lái xe hạng B2 số 480143009377, thời hạn sử dụng đến ngày 18/8/2024 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/8/2014. Xe ô tô tải biển số 43C-030.32 do bà Hồ Thị Kim C (*sinh năm 1968; trú Tổ 45, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, là vợ của Nguyễn Minh Đ1, đứng tên chủ sở hữu*) nhưng là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Minh Đ1, Hồ Thị Kim C; được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường vào ngày 03/5/2021, có hiệu lực đến hết ngày 02/11/2021.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/11/2021, Nguyễn Minh Đ1 điều khiển xe ô tô biển số 43C-030.32, chở anh Trần Minh K (*sinh năm 2003, trú thôn M, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam, ngồi trong cabin xe, bên phụ*), trên thùng xe chở 11.680 kg gỗ keo chạy từ xã T, huyện G, Quảng Nam để đến thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô 43C-030.32 chạy theo hướng G – Đà Nẵng, đến Km 28+320 đường Quốc Lộ 14G (*thuộc địa phận thôn M, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam*); đoạn đường này hẹp (*chiều rộng lòng đường 4,40 mét; lề đường hai bên là lề đất, lề bên trái rộng 0,5 mét, lề bên phải rộng 2,20 mét theo hướng G – Đà Nẵng*). Đ phát hiện phía trước bên trái, cách đầu xe ô tô của mình khoảng 05 đến 10 mét có 02 xe mô tô chạy trên phần đường bên phải theo hướng Đà Nẵng - G, gồm: xe mô tô biển số 92T1-022.23 do Hồ Thị Hồng A (*sinh năm 1998*) điều khiển chở theo sau Hồ Thị Ngọc Đ (*sinh năm 2000*) cùng trú thôn M, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam và xe mô tô biển số 92N4-9511 do Lê Thị Kim O (*sinh năm 2009*) điều khiển chở theo sau Nguyễn Thị Thùy L3 (*sinh năm 2009*) cùng trú thôn Q, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam. Xe mô tô biển số 92T1-022.23 chạy trước, còn xe mô tô biển số 92N4-9511 chạy sau, hai xe cách nhau khoảng 02 mét. Thấy vậy, Đ điều khiển xe ô tô 43C-030.32 chạy với tốc độ khoảng 15 km/h, phần bên phải xe ô tô chạy trên phần đường bên phải, phần bên trái xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng G – Đà Nẵng khoảng 30 cm. Cùng lúc này, Lê Thị Kim O điều khiển xe mô tô 92N4 - 9511 chở theo sau Nguyễn Thị Thùy L3 chạy hướng Đà Nẵng – G, vượt lên về bên trái xe mô tô 92T1 - 022.23 do Hồ Thị Hồng A điều khiển chở theo sau Hồ Thị Ngọc Đ2 chạy cùng chiều, va chạm vào thân xe mô tô 92T1 - 022.23, làm O và xe mô tô 92N4 - 9511 ngã vào gầm xe ô tô 43C-030.32, lớp xe phía sau bên trái xe ô tô chạy đến cán lên người O làm O tử vong tại chỗ; Hồ Thị Hồng A, Hồ Thị Ngọc Đ2 và Nguyễn Thị Thùy L3 ngã về bên phải đường (*theo hướng Đà Nẵng - G*) không bị thương tích. Sau đó, Nguyễn Minh Đ1 xuống xe gọi mọi người xung quanh cứu giúp, rồi vào Công an xã Ba trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 234/GDPY-PC09 ngày 24/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Lê Thị Kim O (*sinh năm 2009, trú tại thôn Q, xã Ba, huyện G, tỉnh Quảng Nam*), chết ngày 12/11/2021 do sốc chấn thương, sốc mất máu gây suy hô hấp - tuần hoàn cấp không hồi phục hậu

quả của đa chấn thương (*chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, dập nát gần hoàn toàn cánh tay và cẳng tay trái*).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTTTHS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G, tỉnh Quảng Nam: xe mô tô biển kiểm soát: 92N4 - 9511 bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 1.365.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 92T1-022.23 bị hư hỏng không đáng kể.

Qua điều tra, xác định: Nguyễn Minh Đ1 điều khiển xe ô tô biển số 43C-030.32 chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 nên dẫn đến xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên. Ngoài ra, Đ chở hàng vượt quá trọng tải cho phép của xe (*xe ô tô tải chở 11.680 kg gỗ keo, vượt quá trọng tải thiết kế là 8.680 kg*) vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01(Một) xe ô tô tải biển số 43C-030.32, nhãn hiệu CHIENHANG, màu sơn xanh; 11.680 kg gỗ keo; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005927; biển số 43C-030.32, tên chủ xe: Hồ Thị Kim C; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5642423 có hiệu lực đến hết ngày 02/11/2021 (bản phô tô); 01 (Một) Giấy phép lái xe số 480143009377, hạng B2 mang tên Nguyễn Minh Đ1 (*có giá trị đến ngày 18/8/2024*); 01 (Một) xe mô tô biển số 92T1-022.23 nhãn hiệu HONDA - AIR BLADE, màu sơn cam đen; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001962, biển số 92T1-022.23, tên chủ xe: Hồ Thượng Đ3; 01 (Một) xe mô tô biển số 92N4 - 9511, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đồng; 01 (Một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001046, biển số 92N4-9511, tên chủ xe: Lương Thị Hải V.

Quá trình điều tra xác định:

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 92N4-9511 được anh Lê Hoàng L1 (*sinh năm 1983, trú tại thôn Q, xã Ba, huyện G, tỉnh Quảng Nam*) mua của chị Lương Thị Hải V (*sinh năm: 1983; trú tại thôn M, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam*) với giá 7.500.000 đồng, vào năm 2012. Ngày 12/11/2021, Lê Thị Kim O (*con ruột của anh L1*) tự ý điều khiển xe mô tô biển số 92N4-9511 chở Nguyễn Thị Thùy L3 tham gia giao thông đường bộ, bị tai nạn.

- Chiếc xe mô tô biển số 92T1 - 022.23 nhãn hiệu HONDA - AIR BLADE, màu sơn cam đen của chủ sở hữu là anh Hồ Thượng Đ3 (*sinh năm: 1991; trú tại thôn M, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam*). Ngày 12/11/2021, Hồ Thị Hồng A (*em ruột của anh Đ3*) tự ý điều khiển xe mô tô biển số 92T1-022.23 chở Hồ Thị Ngọc Đ2 tham gia giao thông đường bộ, bị tai nạn.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Đ1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ1 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 13/6/2022, bị cáo Nguyễn Minh Đ1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 17/6/2022, ông Lê Hoàng L1 và Phạm Thị L2 là người đại diện diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kim O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh Đ1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Minh Đ1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chưa đúng mức độ lỗi của bị cáo và bị hại trong vụ án nên đã áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Sau khi xét xử sơ thẩm, cả bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nguyên nhân phạm tội của bị cáo có lỗi của bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và áp dụng loại hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, không tranh luận và Đ xin được sự khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh Đ1 và ông Lê Hoàng L1, bà Phạm Thị L2 là người đại diện diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kim O đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện diện hợp pháp của bị hại là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh Đ1 khai nhận: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 12/11/2021, tại Km 28+320, đường Quốc Lộ 14G thuộc địa phận thôn M, xã B, huyện G, tỉnh Quảng Nam; Nguyễn Minh Đ1 điều khiển xe ô tô 43C-030.32 chạy với tốc độ khoảng 15 km/h, lấn sang phần đường bên trái theo hướng G – Đà Nẵng khoảng 30 cm. Cùng lúc này, Lê Thị Kim O điều khiển xe mô tô 92N4-9511

chở theo sau Nguyễn Thị Thùy L3 chạy hướng Đà Nẵng – G, vượt lên về bên trái xe mô tô 92T1-022.23 do Hồ Thị Hồng A điều khiển chở theo sau Hồ Thị Ngọc Đ2 chạy cùng chiều, va chạm vào thân xe mô tô 92T1 - 022.23, làm O và xe mô tô 92N4-9511 ngã vào gầm xe ô tô 43C-030.32 khi đang lưu hành. Hậu quả, bị hại Lê Thị Kim O chết tại hiện trường.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 12/11/2021, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y tử thi số 234/GĐPY-PC09 ngày 24/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô 43C-030.32 lưu thông trên đường hẹp và phát hiện chướng ngại vật, nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức không gây nguy hiểm, lấn trái đường, gây ra vụ tai nạn giao thông làm một người chết. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Minh Đ1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại thì thấy: Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Đ1 có phần lỗi tương ứng của bị hại Lê Thị Kim O (*vượt xe cùng chiều không đảm bảo các điều kiện an toàn về giao thông*) chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và áp dụng loại hình phạt bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh Đ1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Người kháng cáo: Ông Lê Hoàng L1 và Phạm Thị L2 là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kim O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ1 và kháng cáo của ông Lê Hoàng L1, bà Phạm Thị L2 là người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kim O; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 **15.000.000 đ** (Mười lăm triệu đồng) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” để sung công quỹ Nhà nước.

2. Bị cáo Nguyễn Minh Đ1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Cẩm

